

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2024

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và Bà Mai Tường Vi;

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2024/TLST – HNGĐ ngày 16/7/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 05/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Tiến T, sinh năm: 1984; nơi thường trú: số G, Lô Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: 802 chung cư A tầng Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: chị Đặng Thanh P, sinh năm: 1978; nơi thường trú: tổ F, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2024, lời tự khai và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T đều trình bày: anh và chị Đặng Thanh P kết hôn vào năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C. Trước khi kết hôn anh chị đã trải qua đồ vỡ hôn nhân, chỉ qua bạn bè giới thiệu, mai mối đi đến kết hôn do vậy anh chị không có thời gian tìm hiểu nhau, tuy nhiên việc kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi đăng ký kết hôn anh có về nhà chị P tại tổ F, khu B, phường C được 01 lần, tại đây giữa anh và gia đình chị P xảy ra mâu thuẫn trong lời ăn tiếng nói, chị P đã xúc phạm đến bố mẹ anh, không tôn trọng anh, vượt qua giới hạn nên anh đã bỏ về. Từ đó anh và chị P không chung sống với nhau ngày nào, không liên lạc với nhau. Đến năm 2020 anh có liên lạc với chị P nhưng chị P không nghe máy, đến tháng 6/2024 anh muốn ly hôn nên đã chủ động gọi điện, nhắn tin cho chị P, hai bên trao đổi, chị P yêu cầu anh chuyển tiền để giải quyết ly hôn, anh chỉ đồng ý khi chị P có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng sau đó chị P không nhắn tin trả lời anh nữa. Thực tế giữa anh và chị P có đăng ký kết hôn nhưng không có tình

cảm và không chung sống với nhau, đến nay mâu thuẫn không thể khắc phục được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị **P** để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: không có.

+ Về tài sản chung: không có.

* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – **Đặng Thanh P** nhiều lần nhưng chị **P** cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai của chị **P**, chị **P** không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản và công nợ chung.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà **Nguyễn Thị C** – mẹ đẻ chị **Đặng Thanh P**, bà **C** có quan điểm: bà là mẹ đẻ của chị **P**, chị **P** có đăng ký kết hôn với anh **Nguyễn Tiến T**, anh **T** có về nhà chị **P** một lần duy nhất sau đó hai người xảy ra mâu thuẫn và mỗi người một nơi, không chung sống với nhau. Từ ngày đăng ký kết hôn đến nay không liên lạc với nhau, chị **P** về ở với bà, sau đó thì đi làm ăn xa, đi làm thuê làm mướn, phụ thuộc vào chủ nên thỉnh thoảng mới về. Được biết anh **T** có đơn xin ly hôn con gái bà, vì hai con không có ràng buộc gì với nhau nên Tòa án cứ giải quyết xét xử vắng mặt, con gái bà cũng nói là không muốn đến Tòa để giải quyết ly hôn. Khi bà không có nhà thì chị **Đặng Thị T1** (em gái chị **P** và là con gái thứ 2 của bà) sẽ có trách nhiệm nhận hộ văn bản tố tụng của Tòa án cho chị **P**, mẹ con bà cam đoan giao lại hoặc gửi cho chị **P**. Về vấn đề ly hôn chị **P** hoàn toàn nhất trí.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh **Nguyễn Tiến T**, anh **T** được ly hôn với chị **P**; về con chung và tài sản chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh **Nguyễn Tiến T** yêu cầu xin ly hôn với chị **Đặng Thanh P** hiện cư trú tại địa bàn **thành phố C** nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, cả anh **T** và chị **P** đều có đơn xin xử án vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Tiến T và chị Đặng Thanh P là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C vào năm 2019. Ngay sau khi đăng ký kết hôn theo anh T trình bày thì anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh chị không tìm hiểu nhau đã quyết định đi đến kết hôn nên không hiểu hết về tính cách và con người của nhau, khi về thăm nhà chị P thì anh chị đã cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau nên anh T bỏ về và anh chị không chung sống với nhau nữa. Mâu thuẫn kéo dài cho đến nay, tại đơn xin xử án vắng mặt, anh T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với chị P. Lời khai của anh T về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú, đại diện khu phố khẳng định “qua tìm hiểu thì khu phố được biết chị P có đăng ký kết hôn với anh T (nhà ở Hải Phòng) nhưng không chung sống với nhau ngày nào, nguyên nhân là do chị P tin tưởng bạn thân làm thủ tục đăng ký kết hôn với người không quen biết gì, sau đó chị P cho rằng mình bị lừa nên bỏ về Quảng Ninh ở chị P đồng ý ly hôn nhưng vì bận công việc không bố trí được thời gian để về giải quyết, chị P đề nghị xét xử vắng mặt..... hai người kết hôn nhưng không ở với nhau, không có con cái, tài sản”; bản thân chị P khi được triệu tập hợp lệ cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng, chứng tỏ chị P cũng không còn thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn với anh T, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn của anh T và chị P đã trầm trọng, kéo dài từ ngay sau khi đăng ký kết hôn đến nay mà không tìm được biện pháp hàn gắn nên anh T xin ly hôn chị P là có căn cứ.

Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị P.

+ Về con chung, tài sản chung: không có.

[3] Về án phí: anh Nguyễn Tiến T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến T và chị Đặng Thanh P.
2. Về án phí: anh Nguyễn Tiến T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp ngày

12/7/2024 theo biên lai số: 0002382 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND P. Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Nguyễn Thị Quỳnh